

VÀI NÉT VỀ DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT Ở HOA KÌ

LÂM LÝ TRÍ

(GV Anh ngữ, Đại học Fullerton, California, Hoa Kỳ)

1. Vai trò của Việt ngữ trong giáo dục công lập của Hoa Kỳ

Dù rằng tiếng Việt là ngôn ngữ đến nước Mỹ chậm nhất, nếu so sánh với các ngôn ngữ khác đang được nói tại đất nước này, nhưng không thể phủ nhận được vai trò của tiếng Việt tại Hoa Kỳ, nếu như chúng ta nhìn vào sự gia tăng số người nói tiếng Việt tại quốc gia này và chương trình giáo dục Việt ngữ ngày nay tại các học khu thuộc hệ thống giáo dục công lập tại các tiểu bang.

1.1. Số người nói tiếng Việt tại Hoa Kỳ

Trong Hội nghị Kansas về các ngôn ngữ chiến lược (Kansas summit on strategic languages) vào ngày 19 tháng 12 năm 2006, diễn giả Catherine Ingold thuộc Đại học Maryland đã trình bày đề tài *Khả năng ngôn ngữ chiến lược ở Hoa Kỳ: Đáp ứng sáng kiến ngôn ngữ an ninh quốc gia*² (Strategic language capacity in the U.S: the NSLI Response), cho biết có hơn 300 ngoại ngữ được nói tại Hoa Kỳ, và tính đến năm 2006 có tất cả 47 triệu người dân Mỹ nói những thứ tiếng khác tiếng Anh, tức là có 1/6 số người dùng hơn 300 ngoại ngữ tại quốc gia này (Ingold, 2006).

¹ Sáng kiến ngôn ngữ an ninh quốc gia (National Security Language Initiative) là chính sách giáo dục ngoại ngữ do tổng thống G. W. Bush đưa ra ngày 5 tháng giêng năm 2006, nhằm vào việc đào tạo giáo viên dạy ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ nhằm mục đích an ninh quốc gia sau ngày 9 tháng 11.

Còn theo thống kê của giáo sư D. J. Silva (2007), thuộc Khoa ngữ học, Đại học Texas ở Arlington, thì có 7 ngoại ngữ được nhiều người nói nhất tại đất nước này, gồm có Tây Ban Nha, Trung, Pháp, Đức, Tagalog, Việt, Ý và Hàn. Theo thống kê của Silva, thì sự tăng giảm số người nói 7 ngoại ngữ này là như sau:

- Tiếng Tây Ban Nha: tiếng này đến Châu Mỹ thế kỉ 16 (năm 1500) và số người nói tiếng Tây Ban Nha đông nhất tại Hoa Kỳ. Với một số lượng nhập cư đông đảo nhất và liên tục của số người nói tiếng này, tiếng Tây Ban Nha là ngoại ngữ quan trọng nhất. Do trong tiếng này có nhiều từ có gốc Latin như tiếng Anh, nên nó có thể thay thế tiếng Anh một cách dễ dàng và có thể là một đe dọa cho tiếng Anh tại Hoa Kỳ.

- Tiếng Trung: tiếng Trung đến Hoa Kỳ do người lao động từ Trung Quốc đến để làm việc đợt đầu cách đây gần hai thế kỉ, theo hợp đồng lao động vào năm 1845; sau đó là đợt thứ hai gồm những người từ Đài Loan và Hồng Kông kể từ sau thế chiến thứ hai (Cheng, 1991).

- Tiếng Pháp: tiếng Pháp đến Hoa Kỳ vào thế kỉ 17 (năm 1600) qua các dân định cư từ châu Âu, cũng như những người trong quân đội của Pháp giúp cho người Mỹ trong cuộc chống đế quốc Anh. Tiểu bang Louisiana là thuộc địa của Pháp trước khi sáp nhập vào nước Mỹ.

- Tiếng Đức: cũng như tiếng Pháp, tiếng Đức đến Hoa Kỳ vào thế kỉ 17 (năm 1600) do những người đến Mỹ định cư.

- Tagalog: Đây là thổ ngữ của người Philippin. Sau thế chiến thứ hai, có nhiều người Philippin đến định cư tại nước Mỹ.

- Tiếng Ý: Người Ý mang theo ngôn ngữ của họ đến định cư ở nước Mỹ cũng cùng thời gian với các sắc dân khác từ Châu Âu.

- Tiếng Hàn: Theo Văn phòng kiểm tra dân số của Hoa Kỳ, có khoảng 700.000 người Hàn sống tại Hoa Kỳ vào năm 1983; số học sinh Hàn đứng hàng thứ 5 về số

lượng của các học sinh sắc tộc thiểu số học tại các trường công lập tại tiểu bang California (Cheng, 1991).

- Tiếng Việt: Tiếng Việt là một trong những ngoại ngữ cuối cùng đến nước Mỹ. Tiếng Việt đến nước Mỹ do đợt nhập cư của khoảng 100.000 người Việt đầu tiên vào năm 1975. Từ đó đến nay, người Việt tiếp tục đến Mỹ định cư theo nhiều chương trình khác nhau. Vì thế, từ năm 1990 đến 2000, số người nói tiếng Việt tăng lên 90%.

Bảng 1. Tỷ lệ tăng và giảm số người nói tiếng nước ngoài

Ngôn ngữ	Số người nói	Thay đổi từ 1990 đến 2000
Tây Ban Nha	28.375.052	Tăng ↑ 62%
Trung	2.022.133	Giảm ↓ 62%
Pháp	1.643.838	Giảm ↓ 3%
Đức	1.382.613	Giảm ↓ 11%
Phi	1.224.241	Tăng ↑ 45%
Việt	1.009.627	Tăng ↑ 90%
Ý	1.008.370	Giảm ↓ 23%
Hàn	894.063	Giảm ↓ 42.7%

1.2. Chương trình dạy tiếng Việt của các học khu

Tất cả 50 tiểu bang của Hoa Kỳ đều có những chương trình học ngoại ngữ trong

giáo trình, ở các trường của học khu giáo dục, trong tiểu bang (Dutcher, 1995). Trong 50 tiểu bang, có 40 tiểu bang có những luật định rằng học sinh ở các trường công lập

phải có ít nhất hai năm học ngoại ngữ có sẵn trong giáo trình của trung học. Còn 10 tiểu bang còn lại có luật quy định cho học sinh trung học loại giỏi được tuyên dương phải học ngoại ngữ. Tuy nhiên cũng có một số tiểu bang không có quy định cho số năm học ngoại ngữ, nhưng lại quy định phải thành thạo ngoại ngữ mình chọn học.

Nghiên cứu này chọn chương trình giáo dục ngoại ngữ của tiểu bang California để trình bày, vì tiểu bang này có chương trình học ngoại ngữ với nhiều ngoại ngữ hơn so với các tiểu bang khác.

Các trường tiểu học và trung học của tiểu bang California có chương trình dạy ngoại ngữ được quy định theo *Khung chương trình và sách giáo khoa* (Foreign language curriculum frameworks and instructional materials, 2003) của Bộ Giáo dục tiểu bang California.

1.2.1. Chương trình tiếng Việt

Chương trình dạy tiếng Việt chia ra làm 5 giai đoạn.

- **Giai đoạn 1:** Ở giai đoạn này, người học bắt đầu học tiếng Việt như là một ngôn ngữ thứ hai, có thể bắt đầu ở các lớp tuổi khác nhau, ở các trình độ giáo dục khác nhau. Chương trình từ 4 đến 5 năm dành cho học sinh ở tiểu học, trung học cơ sở, từ 1 đến 2 năm cho học sinh trung học phổ thông và cuối cùng là từ 1 đến 2 học kỳ dành cho sinh viên đại học. Người học ở giai đoạn này phải đạt được khả năng nghe và đọc hiểu, và có khả năng nói và viết từ, cụm từ, câu và đoạn văn. Về nội dung, kỹ năng nghe, đọc, nói và viết liên quan đến những việc xảy ra trong đời sống hằng ngày, như mua các món hàng bằng các phương tiện thanh toán theo đúng văn hóa của người bản ngữ.

- **Giai đoạn 2:** Trong giai đoạn này, người học là học sinh trung học cơ sở và phổ thông và sinh viên đại học theo tiếp sau các học kỳ đã học ở giai đoạn 1. Giai đoạn này đòi hỏi người học phải nghe và đọc hiểu các chủ đề giao tiếp hằng ngày liên quan đến cá nhân và môi trường sống. Khi nói và viết, người học phải hiểu và dùng được các câu và chuỗi câu. Nội dung của giai đoạn này gồm các quảng cáo việc làm, và giải thích những điều cần thiết trong việc tuyển dụng người làm việc theo đúng văn hóa của cộng đồng bản ngữ.

- **Giai đoạn 3:** Đây là giai đoạn chủ yếu cho học sinh khóa học thứ 3 ở trung học phổ thông và sinh viên đại học ở học kỳ thứ 3 hay thứ 4 ở bậc đại học. Có nghĩa là ở trung học phổ thông, học sinh đã đạt được trình độ tiếng Việt của năm 1 và năm 2, hoặc học sinh đã học qua chương trình giáo dục song ngữ (xem phần trên) ở tiểu học và trung học cơ sở. Sinh viên đại học có thể theo học trực tiếp ngay sau khi đã học xong giai đoạn 1 và 2 ở trung học phổ thông. Trong kỹ năng nghe và đọc, đòi hỏi học viên phải hiểu từ theo nhận thức cá nhân và độc lập của mình. Về kỹ năng viết, học viên phải đạt trình độ viết đoạn văn và chuỗi đoạn văn. Còn về kỹ năng nghe, khác với giai đoạn 1 và 2, học viên nghe cả những điều người nói đã đơn giản hoá cho phù hợp với người nghe, lẫn những lời nói không cần phải tinh giản cho người nghe. Tính chính xác được đề cao trong giai đoạn này. Nội dung của chủ đề giảng dạy có phần nâng cao về từ vựng và ngữ pháp và chú trọng vào nhiệm vụ học tập và giao tiếp phức tạp và theo đúng cách diễn đạt bản ngữ.

- **Giai đoạn 4:** Học sinh theo học tiếng Việt ở giai đoạn này là những người đã học tiếng Việt từ 4 đến 6 năm ở trung học cơ sở và trung học phổ thông. Còn sinh viên ở đại học, họ đã học từ 5 đến 8 học kỳ chương trình tiếng Việt. Trong giai đoạn 4, kỹ năng nghe đòi hỏi nghe những lời nói nguyên bản của người nói không cần phải đơn giản hoá và kỹ năng đọc đòi hỏi người học đọc bài văn chuẩn và mở rộng. Còn kỹ năng nói và viết cũng thế, người học cần phải có khả năng nói và viết ngôn ngữ theo chuẩn mực và mở rộng. Riêng đối với các sinh viên đại học, họ phải có khả năng nghe các bài giảng theo đúng văn hóa của người bản ngữ và cùng thảo luận những gì họ nghe được. Học viên trong giai đoạn này phải học các nội dung có các chủ đề không quen thuộc, trừu tượng, thực tế, xã hội và chuyên môn trong bối cảnh chuẩn và không chuẩn.

- **Giai đoạn 5:** Ở giai đoạn này, khá hiếm học sinh ở cấp trung học theo được; tuy nhiên các học sinh đã qua chương trình giáo dục song ngữ (xem phần trên) có thể theo học được. Giai đoạn 5 phần lớn dành cho sinh viên ở cấp đại học. Kỹ năng nghe đòi hỏi các sinh viên đại học phải hiểu văn bản, nói không đơn giản hoá và kỹ năng đọc đòi hỏi người học phải hiểu các bài viết có cách diễn đạt đa nghĩa và trau chuốt.

Nội dung giảng dạy gồm các đề tài với tất cả các tình huống giao tiếp đáp ứng nhu cầu thích hợp và chuyên nghiệp của người học, như là hiểu quan điểm của người sống trong môi trường văn hóa bản ngữ, giải thích các giá trị và thực hiện các cuộc đàm phán thương mại theo đúng văn hoá của người bản ngữ.

1.2.2. Giáo viên tiếng Việt

Các giáo viên sau khi tốt nghiệp cử nhân, phải học thêm từ 1 đến 2 năm nữa để lấy chứng chỉ giảng dạy. Muốn có chứng chỉ này, ngoài một số môn học bắt buộc, giáo sinh tiếng Việt thì phải thi đỗ kỳ thi SSAT dành cho việc dạy môn tiếng Việt. Thi SSAT là kỳ thi tiêu chuẩn cho từng môn mà giáo sinh muốn dạy. Để được cấp chứng chỉ giảng dạy môn tiếng Việt tại các trường trung học, giáo sinh phải thi các môn sau đây:

- Kiến thức văn hóa
- Ngôn ngữ học
- Cấu trúc ngôn ngữ
- Nghe hiểu
- Đọc hiểu
- Diễn đạt viết
- Diễn đạt nói

Trên thực tế, vì thiếu giáo viên dạy tiếng Việt, hoặc vì tiết kiệm tài chính trong chính sách tuyển dụng giáo viên, nên nhà trường sử dụng các giáo viên Mỹ gốc Việt đang dạy các môn khác để dạy thêm tiếng Việt. Ví dụ như ở một trường thuộc quận Cam của tiểu bang California, vào năm 2003, có giáo viên gốc Việt vừa dạy toán và vừa dạy tiếng Việt (theo sự quan sát lớp học của chúng tôi, tháng 3 năm 2003).

1.2.3. Sách giáo khoa tiếng Việt

Sách giáo khoa dạy tiếng Việt thường được soạn theo khung chương trình và sách giáo khoa ngoại ngữ do từng tiểu bang quy định cho các trường công lập. Tuy nhiên khung chương trình của tiểu bang California có thể xem là cụ thể, chi tiết và tiêu biểu cho Hoa Kỳ, vì nó có nhiều ngoại ngữ nhất ở nước này. Giáo trình và tài liệu giáo khoa được chọn lọc và đánh giá theo khung chương trình ngoại ngữ. Sự lựa chọn giáo

trình tại các trường công lập phải theo tiêu chuẩn đánh giá tài liệu dạy, gồm có cả sách giáo khoa. Do đó, khi soạn sách giáo khoa, các tác giả cần hiểu rõ các mẫu đánh giá chọn lựa sách giáo khoa tại Hoa Kỳ, để khi sách giáo khoa được xuất bản sẽ được xem xét sử dụng, vì dù có hay đến đâu nhưng không nắm vững tiêu chuẩn đánh giá chọn lựa, thì sách cũng không được dùng.

2. Lịch sử giáo dục tiếng Việt tại các đại học ở Hoa Kỳ

Mối quan hệ giao tiếp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã diễn ra rất sớm, dù không chính thức, vì Việt Nam là một xứ thuộc địa và bảo hộ của thực dân Pháp. Kể từ thế kỉ thứ 19, đã có nhu cầu cho việc học và dạy tiếng Việt tại Hoa Kỳ. Và nhu cầu đó dần dần phát triển thành một nền giáo dục tiếng Việt trong hệ thống các đại học ở Hoa Kỳ, khi hai nước mở rộng các mối quan hệ với nhau.

Trong chính sách giáo dục ngoại ngữ tại Hoa Kỳ, hệ thống đại học của quốc gia này đã được nhà nước khẳng định là đóng một vai trò quan trọng kể cả trong việc giáo dục tiếng Việt.

Nghiên cứu này tập trung vào giáo dục tiếng Việt tại các đại học thuộc nhóm các đại học phát triển tiếng Việt ở nước ngoài, gọi tắt là GUAVA (The group of universities of advancement of Vietnamese abroad).

2.1. Nhu cầu dạy và học tiếng Việt

Những người Mỹ đầu tiên giao tiếp với người Việt bắt đầu vào cuối thế kỉ thứ 19, khi họ định mở rộng mậu dịch với Việt Nam. Theo bản dịch quyền *Les Débuts de L'installation du Système Colonial Français au Vietnam 1858-1879* (Nguyễn, 2002), trước đó, John White, thuyền trưởng tàu *Franklin* đã đến Việt Nam hai lần - lần đầu vào năm

1819 ở Cần Giờ, và lần sau vào năm 1820 ở Sài Gòn - để thiết lập mậu dịch, nhưng cả hai lần đều thất bại (Nguyễn, 2002). Sau đó, một nhà buôn người Mỹ khác, *Edmund Robert*, cũng đã vào miền Trung Việt Nam vào năm 1832 và 1836 nhằm thiết lập giao dịch thương mại với triều đình, nhưng cũng không thành công, nên sau đó các cuộc tiếp xúc với Việt Nam trong mậu dịch không được tiếp tục.

Nhưng sau cuộc khủng hoảng kinh tế của nước Mỹ (1929-1933), người Mỹ có ý định quyết tâm thiết lập mậu dịch với Đông Dương thuộc Pháp, gồm ba nước Việt, Miên và Lào. Theo báo cáo của *Bureau Federal de Documentation en Indochine* (1950, tr. 5), được ghi nhận trong *Etude sur les activités Americaines en Indochine* (Nguyễn, 2002, tr. 656), các dịch vụ kinh tế của tòa lãnh sự Hoa Kỳ được phát triển tại ba nước Đông Dương; lúc ấy các công ti mậu dịch của Hoa Kỳ đi tìm thị trường tại ba nước này, như trường hợp của Công ti phốt phát Florida (*Florida phosphate company*) đã đến Việt Nam để tìm kiếm thông tin về thương mại, tài nguyên mỏ ở Việt Nam. Thêm một bước nữa, đây là thời kì đầu của người Mỹ tiếp xúc với tiếng Việt trong mậu dịch, nên trong giao dịch với Việt Nam, người Mỹ phải qua hai bước phiên dịch: thứ nhất từ tiếng Việt sang tiếng Pháp, và sau đó từ tiếng Pháp sang tiếng Anh, vì không có người Việt nào trong thời kì này giỏi tiếng Anh để có thể giao tiếp cả. Trong chính sách cải cách giáo dục của người Pháp, cụ thể trong hai lần cải cách giáo dục của chính quyền thuộc địa, chương trình ngoại ngữ, trong đó có tiếng Anh, cũng được người Pháp mang từ nước của họ sang, nặng về phần văn chương, nên

không thể dùng giao tiếp được. Ngôn ngữ là một yếu tố quan trọng trong đàm phán giao dịch, do đó Hoa Kỳ đã quan tâm đến chương trình giáo dục tiếng Việt khi muốn mở rộng chính sách mậu dịch lâu dài với Việt Nam ở Đông Dương. Nói cách khác, để thành công trong đàm phán mậu dịch cũng như các lĩnh vực khác như quân sự, kinh tế, thương mại, chính trị và văn hóa trong tương lai với Việt Nam, Hoa Kỳ bắt đầu có chính sách giáo dục tiếng Việt nhằm phục vụ cho các mục tiêu này.

Tiếng Việt được dạy ở các trường đại học tại Hoa Kỳ có thể chia làm 3 thời kỳ như sau:

- *Thời kỳ ban đầu: những năm 1940.* Thời kỳ này chưa có sách giáo khoa dạy và học tiếng Việt.

- *Thời kỳ chuyển tiếp: những năm 1950-1970.* Thời kỳ này có sách giáo khoa dạy và học tiếng Việt theo truyền thống.

- *Thời kỳ phát triển: những năm 1980 đến nay.* Thời kỳ có các sách giáo khoa theo mục tiêu giao tiếp.

2.2. Thời kỳ ban đầu: những năm 1940

Vào mùa hè năm 1943 và cuối năm 1944, tiếng Việt lần đầu tiên chính thức được giảng dạy tại hai trường đại học lớn của Hoa Kỳ, đó là Đại học Berkeley ở tiểu bang California và Đại học Wisconsin ở Madison, thuộc bang Wisconsin (Ngô, 2005). Đây là các khóa huấn luyện đặc biệt cho quân đội do giáo sư Murray B. Emeneau, cũng là một nhà ngôn ngữ học, đảm nhiệm. Như vậy, các khóa dạy tiếng Việt tại các đại học đầu tiên tại Hoa Kỳ nhằm phục vụ cho mục đích quân sự.

2.3. Thời kỳ chuyển tiếp: những năm 1950 - 1970

Trong thời kỳ này, việc dạy tiếng Việt tại các đại học Hoa Kỳ trở nên không thể thiếu được, vì Hoa Kỳ đang tham gia vào chính trường và chiến tranh tại Việt Nam. Sự song hành phát triển này khiến cho giáo dục Việt ngữ ở đại học Hoa Kỳ bắt đầu chuyển sang chính thức được xem như là một “ngoại ngữ”.

2.3.1. Giáo dục tiếng Việt ở đại học vào những năm 1950

Tiếng Việt đã được đưa vào dạy tại một vài đại học kể từ cuối thập niên 1950. Do mối quan hệ của Mỹ và Việt Nam liên quan đến chiến tranh Việt Nam, nên tiếng Việt đã được giảng dạy sớm như thế, tuy nhiên cũng trong khuôn khổ không được phát triển ở mức như hiện nay. Tính đến năm 1974, chỉ có 29 sinh viên ghi danh học tại đại học Mỹ (Welles, 2004)

Vào những năm 1950-1959, tiếng Việt được chính thức dạy ở một vài đại học nổi tiếng tại khu vực miền đông của Hoa Kỳ, để đáp ứng cho sự hiện diện của các viên chức nhà nước của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Theo bài tham luận cho tiểu tổ ngôn ngữ học và văn học của tiến sĩ Ngô Như Bình, Giám đốc chương trình tiếng Việt của Đại học Harvard, tại Hội nghị quốc tế về Việt Nam học năm 2004 (Ngô, 2004), có 4 đại học nổi tiếng đã tiên phong trong việc dạy tiếng Việt là Đại học Georgetown, Đại học Cornell, Đại học Yale và Đại học Columbia.

Trong thập niên này, các khóa dạy tiếng Việt không còn phục vụ cho mục tiêu quân sự, như trong thời thế chiến thứ hai, mà phục vụ cho mục tiêu ngoại giao của các viên chức Hoa Kỳ làm việc ở Việt Nam. Giáo trình dạy tiếng Việt sử dụng các tài liệu giảng dạy theo nhu cầu của các viên chức

nhà nước, vì vậy vẫn chưa có sách giáo khoa phục vụ cho nhu cầu dạy tiếng Việt tại các đại học Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nếu không kể các mục tiêu trên, thì trong những năm 1950, cũng đã có các khóa học tiếng Việt tại Đại học Columbia nhằm vào mục tiêu học thuật mà giảng viên dạy tiếng là người Việt Nam.

Trong các khóa học trên, các giảng viên đã dùng những tài liệu giảng dạy chưa được xuất bản, chỉ có một quyển sách giáo khoa duy nhất do giáo sư Emeneau biên soạn, được Ban tu thư của Đại học Berkeley xuất bản vào năm 1951, đó là quyển *Nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt (Studies in annamese grammar)*. Trong thời kỳ này, các sách giáo khoa của giáo sư Huỳnh Sanh Thông và R. B. Jones (Introduction to Spoken Vietnamese) và Nguyễn Đình Hòa (Speak Vietnamese, 1957) đã được xuất bản (Ngô, 2005).

2.3.2. Giáo dục tiếng Việt ở đại học những năm 1960

Vào những năm 1960, Đại học Washington và Đại học Hawaii ở Manoa chính thức mở các lớp tiếng Việt được dạy như một ngoại ngữ. Riêng tại Đại học Hawaii ở Manoa, cố giáo sư Nguyễn Đăng Liêm và giáo sư Stephen O'Harrow đã thiết kế và phát triển chương trình dạy tiếng Việt, và chương trình này là một trong những chương trình được áp dụng lâu dài tại Hoa Kỳ (Ngô, 2005).

Cuối những năm 1960, vào mùa thu năm 1969, Cơ quan phát triển quốc tế của Hoa Kỳ (USAID) cấp một ngân khoản để thành lập Trung tâm Việt Nam học (The Center for Vietnamese studies), và cố giáo sư Nguyễn

Đình Hòa cùng giữ chức phó giám đốc cho trung tâm này, sau đó là giám đốc (Ngô, 2005).

2.3.3. Giáo dục tiếng Việt ở đại học những năm 1970

Vào đầu những năm này, năm 1971, Đại học Harvard bắt đầu thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy tiếng Việt và chương trình này tiếp tục cho đến nay (Ngô, 2005). Lúc này cũng có đại học khác thiết lập chương trình tiếng Việt, những năm kế tiếp cũng có những đại học khác có các chương trình tiếng Việt; trong đó có hai đại học nổi tiếng là Đại học Berkeley ở California, và Đại học Michigan ở Ann Arbor. Vì thế, nhiều sách giáo khoa được xuất bản trong thời kỳ này.

2.4. Thời kỳ phát triển: những năm 1980 đến nay

Đến những năm 1980 chương trình tiếng Việt bắt đầu phát triển, thêm một số đại học có chương trình tiếng Việt và cao điểm phát triển là vào những năm 1990. Cuối thời kỳ này là việc học và dạy tiếng Việt không chỉ như một ngoại ngữ, mà còn học và dạy ngoại ngữ cho người thuộc chủng tộc khác, và tiếng Việt còn được dạy và học như một ngôn ngữ truyền thống dành cho các sinh viên gốc Việt tại Hoa Kỳ.

Theo báo cáo của Hội đồng nghiên cứu quốc gia của Hoa Kỳ, các đại học phải đóng các vai trò chủ yếu trong việc hợp tác với các viên chức liên bang để tạo ra những cơ chế hoàn thiện liên tục các chương trình giáo dục ngoại ngữ tại Hoa Kỳ (The national academies, 2007). Báo cáo này cho thấy vị trí quan trọng của các trường đại học trong

sự phát triển và nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ tại Hoa Kỳ. Qua đó ta thấy các đại học dạy tiếng Việt hiện nay tại Hoa Kỳ đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển giáo dục tiếng Việt tại Hoa Kỳ.

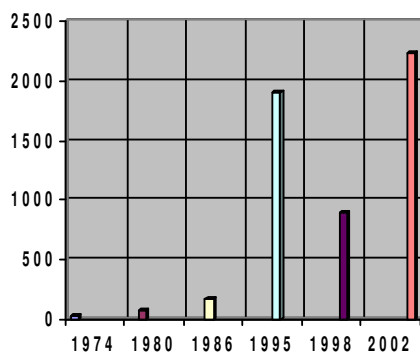
3.1. Số sinh viên học tiếng Việt ở các đại học Mỹ

Theo thống kê của Elizabeth B. Welles (2006), số sinh viên học tiếng Việt có sự gia tăng tính từ năm 1974 đến năm 2002; đặc biệt từ năm 1998 đến 2002, số sinh viên học tiếng Việt tăng 148,7%.

Bảng 2. Sinh viên học tiếng Việt ở đại học: 1974-2002

Năm	Số sinh viên học tiếng Việt	Số phần trăm phát triển	Số phần trăm phát triển từ năm 1974 đến năm 2002
1974	29	Ø	148,7%
1980	74	↑ 255,1%	
1986	175	↑ 236,49%	
1995	1.909	↑ 1.090,86%	
1998	899	↓ 47,05%	
2002	2.230	↑ 248,09%	

Hình 1. Sinh viên học tiếng Việt ở đại học: 1974-2002



3.2. Sinh viên ghi danh học tiếng Trung, Nhật, Hàn và Việt ở đại học Hoa Kỳ

Theo thông tin của Trung tâm nghiên cứu phát triển thụ đắc ngôn ngữ của Đại học Minnesota, tiếng Việt được dạy ở 25 trường đại học, trong đó có cả các đại học cộng đồng (Ngô, 2005).

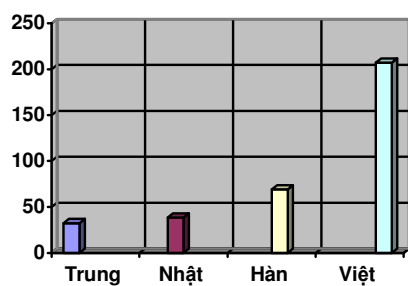
Thống kê của Elizabeth B. Welles (2004) so sánh số sinh viên học các ngôn ngữ vùng Đông Á (Nhật và Hàn) và tiếng Trung với số sinh viên học tiếng Việt ở đại học tại Hoa Kỳ tính từ năm 1998 đến 2002 và từ năm 1986 đến 2002. Tỷ lệ số sinh viên học tiếng Việt đã tăng cao so với số sinh viên học tiếng Trung, Nhật và Hàn.

Bảng 3. Sinh viên học tiếng Trung, Nhật, Hàn và Việt tăng theo tỉ lệ phần trăm: 1986-2002/1998-2002

Ngôn	Số sinh viên tăng	Từ năm 1998
------	-------------------	-------------

ngữ	từ năm 1986 đến năm 2002	đến năm 2002
Trung	199,5%	32,2%
Nhật	164%	38,4%
Hàn	1986 (không có sinh viên)	69,1%
Việt	2.016,1%	207,8%

Hình 2. So sánh sự tăng số lượng sinh viên học tiếng Trung, Nhật, Hàn và Việt (theo tỉ lệ phần trăm): 1998-2002



Kết luận

Trên đây chỉ là những tổng hợp bước đầu về hiện trạng giảng dạy tiếng Việt tại Hoa Kỳ. Chúng tôi hi vọng rằng bài viết có thể đem đến một cái nhìn phần nào cụ thể về một thực tế chưa được khảo sát một cách hệ thống. Mong nhận được trao đổi của quý vị.

Tài liệu tham khảo

1. Cheng, L-R. L. (1991), *Assessing Asian language performance: Guidelines for evaluating limited-English-proficiency students*. Oceanside, CA: Academic Communication Associates, Inc.
2. Dutcher, N, *Overview of foreign language education in the United States*. Washington, D.C.: Center for Applied Linguistics.

3. *Foreign language curriculum frameworks and instructional materials - updated* (2003). Sacramento, CA: California Department of Education

4. Ingold, C. (2006), *Strategic language capacity in the US: The NSLI response*. Paper presented at the Kansas Summit on Strategic Languages at Kansas, December 19, 2006.

5. Ngô Như Bình (2004), *Applied linguistics and designing a Vietnamese language program at a US university*. Paper presented in the 2004 International Conference on Vietnamese Studies, July 24-26, 2004.

6. Nguyen, T. X. (2002), *Les debuts de l'instillation du systeme colonial francais au Viet Nam (1885-1897)* [The debuts of the French colonial system in Vietnam (1885-1897)]. Paris: CMN Associates.

7. Report by National Research Council (2007), *News, the National Academies*. Retrieved January 9, 2008, from <http://www8nationalacademies.org/onpinews/newsitem.aspx?RecordID=11841>.

8. Silva, D. J. (2007), *Issues in Korean language teaching in the United States: Some facts and figures*. Paper presented at the 12th Annual Conference and Workshop of the American Association of Teachers of Korean, University of Chicago, in June 14-16, 2007.

9. Welles, E. B. (2004), *Foreign language enrollments in the United States institutions of higher education: Fall 2002*. [Electronic version] *ADFL Bulletin*, (35) 2-3.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-08-2009)

THÔNG BÁO

Theo hợp đồng thoả thuận với Công ty phát hành báo chí trung ương, kể từ tháng 1/2010, Tạp chí *Ngôn ngữ & Đời sống* không nhận đặt tạp chí tại toà soạn, các bạn có nhu cầu đặt mua tạp chí xin vui lòng đặt tại trụ sở của bưu điện gần nhất.

Xin trân trọng cảm ơn.

NN & ĐS